

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2024/TLST - DS, ngày 16 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP P (OCB)**; Địa chỉ: **Số D** (tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của tòa nhà) và **số D L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh**.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Văn T** – chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: **Vũ Xuân T1** – Chuyên viên xử lý nợ

(Theo giấy ủy quyền số 21/ 2024/UQ-OCB ngày 22/01/2024)

- Bị đơn: Bà **Đỗ Thị T2**, sinh năm 1965; địa chỉ: **thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình**.

Người đại diện theo ủy quyền của bà **Đỗ Thị T2**: Chị **Ngô Thị M**, sinh năm 1976; địa chỉ: **thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình**. (Theo giấy ủy quyền ngày 28/5/2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà **Đỗ Thị T2** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng TMCP P** số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 0119/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 04/10/2023 tính đến ngày 14/3/2024 là: 491.700.983 (*Bốn trăm chín mươi một triệu, bảy trăm nghìn, chín trăm tám mươi ba*) đồng; bao gồm: Nợ gốc: 477.183.053 đồng; nợ lãi: 14.517.930 đồng.

- Buộc bà **Đỗ Thị T2** phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phí phát sinh theo Hợp đồng tín dụng được ký kết kể từ ngày 15/3/2024 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Trường hợp bà **Đỗ Thị T2** không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, **Ngân hàng TMCP P** có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 480, tờ bản đồ số 17, địa chỉ: **thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình** theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 407723, số vào sổ cấp GCN: CS00136 do **Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh H** cấp ngày 08/01/2021. Ngày 26/9/2023, Chi nhánh **văn phòng đăng ký đất đai huyện L**, tỉnh Hòa Bình xác nhận chuyển nhượng cho bà **Đỗ Thị T2** theo hồ sơ số 016384.CN.002.

Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa nâng cấp nào của bà **Đỗ Thị T2** đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp

Trường hợp bà **Đỗ Thị T2** tất toán xong khoản nợ, **Ngân hàng TMCP P** có nghĩa vụ trả lại 01 Giấy chứng nhận QSD đất trên và hoàn tất thủ tục giải chấp theo quy định.

3. Về án phí:

Bà **Đỗ Thị T2** tự nguyện nộp 11.834.000 (*Mười một triệu, tám trăm ba mươi tư nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho **Ngân hàng TMCP P** (OCB) 11.834.000 (*Mười một triệu, tám trăm ba mươi tư nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn theo biên lai số 0001307 ngày 16/5/2024.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND H. Lương Sơn;
- Chi cục THA H. Lương Sơn;
- Các Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Minh Thêu